

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày 12-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh  
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Tiếp  
2. Ông Nguyễn Ngọc Thắng
- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST - HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo: NGUYỄN MẠNH D; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/11/1994, tại huyện M, thành phố H; Nơi cư trú: Đội 6, thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện M, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1969; Anh, chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình; Có vợ: Lục Thị T, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Hiện đang chấp hành quyết định tạm giam số 10/2022/HSST- QĐTG, ngày 27/6/2022. Có mặt

Bị hại: Công ty TNHH xây dựng A: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Đinh Văn S, sinh năm 1999; trú tại: thôn Làng Trần, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt

*Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Cấn Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt

Chị Lục Thị T, sinh năm 1993; trú tại: thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện M, thành phố H. Vắng mặt

Anh Kim Đình C, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2001; trú tại: Đội 6, thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện M, thành phố H. Vắng mặt

Anh Nông Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt

Anh Trần Văn T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 01, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Hoàng Trung Đ, sinh năm 1986. Vắng mặt

## NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và từ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội D được thể hiện như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2021 Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1994, trú tại thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện M, thành phố H và chị Lục Thị T (*là vợ của bị cáo*) cùng 02 con nhỏ lên nhà mẹ vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1959, trú tại thôn Làng Trần, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H chơi và ở lại từ đó cho đến nay, nhưng không có đăng ký tạm trú, tạm vắng. Vì nhà bà Đ ở gần Trạm trộn bê tông nhựa nóng của Công ty TNHH xây dựng A có địa chỉ tại thôn Làng Trần, xã Đạo Đ, huyện V, D thường xuyên đi qua khu vực này nên phát hiện Công ty TNHH xây dựng A để một số cuộn dây cáp điện ở ngoài sân nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp để đem đi bán lấy tiền. Ngày 22/01/2022 quan sát và thấy Trạm trộn bê tông không có người trông coi D đã một mình đến Trạm trộn bê tông kéo 02 cuộn dây cáp điện từ ngoài sân vào phía bên trong căn phòng xây cấp 4 rồi đặt 02 cuộn dây chồng lên nhau thành một đống. Cuộn dây cáp to, cồng kềnh không thể chở bằng xe mô tô được, D quay về nhà mẹ vợ lấy 01 chiếc kim cộng lực (*dài 45cm, cán màu vàng*) rồi quay lại nhà cấp 4 cắt cuộn dây cáp điện thứ nhất thành các đoạn dài từ 1m đến 1,4m rồi vắn đở tại đó do chưa biết bán cho ai. Ngày 23/02/2022 D gặp Cấn Văn H (*là bạn chơi với nhau*) và D nói với H rằng D mới mua được ít dây cáp điện của Trạm trộn bê tông với giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nên nhờ H tìm người mua để bán hộ, H có hỏi D có phải tài sản trộm cắp không, D trả lời là không phải nên đồng ý bán hộ. Đồng thời cũng đưa H vào trong xem (*số dây bị cắt thành đoạn, 01 cuộn dây chưa bị cắt*) và 01 cuộn dây cáp ở ngoài sân. H lấy điện thoại ra quay video lưu lại rồi gọi điện và gửi video cho Kim Đình C (*là người thu mua phế liệu*), trú tại Tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh H hỏi giá để bán số dây cáp điện trên hộ D. Qua trao đổi và xem video vì H xác nhận không phải là tài sản trộm cắp nên C đồng ý mua với giá 25.000đ/1kg (*Hai mươi lăm nghìn đồng/kilogam*), khi H thông báo lại cho D đồng ý bán. Chiều ngày 25/02/2022 D một mình đi đến Trạm trộn bê tông rồi tiếp tục cắt nốt cuộn dây cáp còn lại rồi bó thành 05 bó (*đã cắt hết cả 02 cuộn*). Khoảng 06 giờ sáng ngày 26/02/2022 D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Z1 – 502.05 nhãn hiệu HONDA, màu trắng, đen, bạc vào Trạm trộn bê tông chở 02 cuộn đã cắt về nhà H để rồi D mượn giá để hàng của H vào chở nốt 03 bó về nhà H tập kết, cả 03 người cân 5 bó cáp điện được 158kg (*Một trăm năm mươi tám kilogam*), D chưa nhận tiền mà hẹn C để mang nốt cuộn dây cáp điện

ra bán cho C, nên C hỏi H, H điện cho D thì D bảo bạn và nhờ H thuê xe vào chở nốt ra bán cho C. H đồng ý và thuê xe Nông Văn T ở Tổ 18, thị trấn V. Khi T đánh xe biển kiểm soát 34L – 8985 vào nhưng do cuộn dây to, nặng do đó H và T không khiêng lên xe được. Lúc đó có Trần Văn T đang lái máy xúc đi qua, H đã nhờ T vào trạm cầu dây cáp, T đồng ý và vào cầu cuộn dây lên xe T rồi chở ra nhà C với giá 150.000đ. Khi H điện cho D là đã chở ra nhà C rồi thì D lại điện ngược cho H nói là cần trả tiền cho người bán dây cáp, nên cho số tài khoản 2402838699999 mang tên Nguyễn Thị D (*em gái của D*) để chuyển tiền. C đã chuyển 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) vào số tài khoản trên, thừa hay thiếu thế nào các bên chưa tính đến. Khi anh Hoàng Trung Đ phát hiện số dây cáp điện bị mất bị mất trộm nên đã trình báo cơ quan điều tra vào cuộc làm rõ vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 158kg dây điện đã bị cắt ngắn thành các đoạn có tích thước từ 1,2m đến 1,4m, vỏ bằng nhựa màu đen, bên trong có 19 sợi kim loại màu trắng tổng số 326 đoạn;

- Cáp nhôm vặn xoắn (*đã qua sử dụng*) còn nguyên dạng cuộn một số đoạn có mấu nổi, vỏ bằng nhựa màu đen, bên trong có 07 sợi kim loại màu trắng, loại 03 dây xoắn thành 01 sợi mã: 3CX70SQMM A1/XLPE 0,6/1KV ISO 9001 2008 TECHNOLOGY OF KOREA

- 01 kim cộng lực bằng kim loại, có kích thước dài 45cm, sơn màu vàng có số 45018, ốp tay nhựa màu đen;

- 01 điện thoại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen (*đã qua sử dụng*);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29Z1 – 502.05, màu sơn trắng, đen, bạc (*đã qua sử dụng*).

Số vật chứng là tài sản của công ty TNHH xây dựng A, Quá trình điều tra xác định số dây cáp điện trên là tài sản của Công ty TNHH xây dựng A, nên ngày 09/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu.

Còn lại các vật chứng khác đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý.

Ngoài ra 01 USB chứa dữ liệu đoạn video quay lại các cuộn dây điện D đã mua và 01 USB chứa dữ liệu điện tử: đoạn video quay lại cảnh các đối tượng trộm cắp dây cáp điện của Công ty TNHH xây dựng A được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Tổng các tài sản trên là 36.680.000đ. Tuy nhiên bị hại không yêu cầu bị cáo pH bồi thường.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ.

Đối với Cán Văn H, sinh năm 1990, trú tại Tổ 18, thị trấn V là người đã bán số dây cáp cho C hộ D thì quá trình điều tra D đã thừa nhận lợi dụng lòng tin của H và lừa H là số dây cáp do D mua của trạm trộn bê tông chứ không pH

do trộm cắp và nhờ H bán hộ cho nên tin và H đã dùng điện thoại quay video gửi cho C, H không được trả tiền công hay thỏa thuận khác. Từ đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H.

Đối với Kim Đình C, sinh năm 1985 ở tổ 18, thị trấn V là người mua bán phế liệu nhưng qua trao đổi với H biết được số dây cáp đó không phải do trộm cắp nên đã mua cho nên cơ quan điều tra cũng không có cơ sở xử lý.

Nông Văn T, Trần Văn T đều không biết số tài sản trên là trộm cắp nên mới giúp. Vì thế cũng không bị xử lý.

Riêng chị Nguyễn Thị D là em gái của bị cáo cũng không biết C chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của chị là tiền gì và ngay sau đó D đã chuyển tiền này vào tài khoản của D nên cũng không bị xử lý.

Về dân sự: do tài sản đã trả lại nên Công ty TNHH xây dựng A không có yêu cầu bồi thường gì.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh D là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của cá nhân, pháp nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội cần được xử lý bằng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo không có gì và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát V vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đưa ra các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

**Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của HĐTP TANDTC Nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Giao bị cáo về UBND xã Kim Hoa, huyện M, thành phố H giám sát, giáo dục.

Bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt và tạm giam đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, tài liệu một cách khách quan. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham tố tụng khác không có khiếu nại, tố cáo. Vì các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trong tháng 7 năm 2021 Nguyễn Mạnh D cùng vợ con lên nhà mẹ vợ là Hoàng Thị Đ ở thôn Làng Trần, xã Đạo Đ, huyện V chơi. Vì nhà bà Đ ở gần Trạm trộn bê tông nhựa nóng của Công ty TNHH xây dựng A nên khi phát hiện có một số cuộn dây cáp điện để ở ngoài sân không có người trông coi, nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài, nên ngày 22/01/2022 đã một mình đến Trạm trộn bê tông kéo 02 cuộn dây cáp điện ở ngoài sân vào trong nhà xây cấp 4 rồi D kìm cộng lực cắt ra thành từng đoạn có kích thước từ 1m đến 1,4m để tại đó vì chưa biết bán cho ai. Ngày 23/02/2022 D gặp Cán Văn H đã nhờ H bán hộ, và được H đồng ý bán hộ, rồi H điện cho Kim Đình C, khi trao đổi thì C được H xác nhận số dây cáp trên không pH do trộm cắp vì H cho xem cả video nên đồng ý mua. Toàn bộ bán được 36.680.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật quy định theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều luật ghi rõ: 1. “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường và khắc phục hậu quả, theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt quá cao và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ bị cáo rèn luyện bản thân.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến về phần bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cán Văn H, Kim Đình C, Nông Văn T và Trần Văn T do không biết số tài sản này là do bị cáo D thực hiện trộm cắp, nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 158 kg dây cáp đã bị cắt ngắn thành từng đoạn ngắn đã trả lại cho Công ty TNHH xây dựng A, một cuộn dây cáp chưa bị cắt.

Số vật chứng còn lại là 01 kim cộng lực có kích thước dài 45 cm, sơn màu vàng số 450.18, 01 ốp nhựa màu đen, 01 điện thoại bàn phím nhãn hiệu NOKIA, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 29Z1-502.05 màu sơn trắng, bạc đã được chuyển sang Chi cục Thi Hành án V quản lý.

Về vật chứng: Cái kim cộng lực là của nhà bà Đ bị cáo lấy đi dùng vào việc phạm tội cần tuyên hủy. Chiếc xe máy bị cáo dùng khi phạm tội có biển kiểm soát 29Z1-502.05 là tài sản của chị T, do chị dùng tiền hỗ trợ thai sản để mua, nên cần trả lại cho chị T.

[8] Hình phạt tiền: Bị cáo D không có nghề nghiệp ổn định, phải nuôi hai con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Xử buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của HĐTP TANDTC Nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngày 12/7/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh D về UBND xã Kim Koa, huyện M, thành phố H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Hình phạt tiền: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự: Không**

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ biển kiểm soát 29Z1-502.05 màu sơn trắng đen, bạc Số khung RLHJA 3902HY333433, số máy JA 39 E-0333473; xe không có gương chiếu hậu bên phải (gương chiếu hậu dạng gương chiếu hậu lùn) xe đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động cơ của xe máy cho bà Lục Thị T ở thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện M, thành phố H.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại bàn phím, nhãn hiệu Nokia có Model: TA -1034, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại.

Tuyên tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại, có kích thước dài 45 cm, sơn màu vàng có số 450.18; ốp tay nhựa màu đen, kim đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 6; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-7-2022).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***

**Cù Văn Minh**